

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày 07- 11- 2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Tâm;
2. Bà Nguyễn Thị Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 49/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 về việc Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXX-ST ngày 16 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị H, sinh năm 1985. Nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện nay: Đường T, thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1980. Nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện nay: Đường T, thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Ngọc Đ (Vũ Văn Đ), là bố đẻ bị đơn Vũ Văn T.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2008, chị Lý Thị H và anh Vũ Văn T tổ chức kết hôn trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chuyển đến Cửa khẩu T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đăng ký tạm trú làm ăn, sinh sống. Cuộc sống hôn nhân ban đầu hạnh phúc, nhưng đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, đã ly thân từ năm 2018 đến nay, giữa vợ chồng không thể hàn gắn được, xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Lý Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Vũ Văn T.

Về con chung: Chị Lý Thị H và anh Vũ Văn T có 02 con chung là cháu Vũ Mạnh T sinh ngày 15/02/2009 và cháu Vũ Gia B sinh ngày 20/7/2014, không có con nuôi, không ai có con riêng. Chị Lý Thị H yêu cầu trực tiếp nuôi con Vũ Gia B cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Vũ Văn T nuôi con Vũ Mạnh T cho đến khi con đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Tại đơn đề nghị ngày 02/8/2019, chị Lý Thị H trình bày lý do yêu cầu việc giải quyết nuôi con như trên là do cháu Vũ Mạnh T từ nhỏ đã sinh sống cùng ông bà nội tại thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định và học tập tại đây. Cháu đã quen nơi ở, học tập và quán ông bà nên chị đề nghị để anh Vũ Văn T trực tiếp nuôi. Còn cháu Vũ Gia B còn nhỏ, hiện nay vẫn đang sinh sống cùng chị ở xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên chị đề nghị là người trực tiếp nuôi cháu.

Ngày 30/7/2019, anh Vũ Văn T tự ý đưa con Vũ Gia B về nhà ông nội là Vũ Ngọc Đ ở thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định mà không nói gì với chị, sau đó anh Vũ Văn T đã đăng ký cho cháu học tại Trường mầm non xã P. Nhưng anh Vũ Văn T thường xuyên lên tỉnh Lạng Sơn làm thợ xây, không trực tiếp ở nhà chăm sóc, dạy dỗ con mà để hai cháu cho ông nội nuôi (bà nội cháu là Vũ Thị D đã chết năm 2018). Chị Lý Thị H thấy việc để ông Vũ Ngọc Đ chăm sóc cả hai cháu như vậy là không đảm bảo.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung và cho vay chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Lý Thị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, và yêu cầu nuôi con chung là cháu Vũ Gia B.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Vũ Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn T thống nhất với lời trình bày của chị Lý Thị H. Vợ chồng anh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do thiếu sự quan tâm nhau, mỗi người một cách sống, tự chi tiêu quản lý tiền riêng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Anh Vũ Văn T xác định tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, nhất trí đề nghị giải quyết ly hôn chị Lý Thị H.

Về con chung: Tại bản tự khai và tại các buổi hòa giải anh Vũ Văn T yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con Vũ Mạnh T và Vũ Gia B vì anh không muốn chia tách các con. Chị Lý Thị H có quyền đến thăm con anh không ngăn cản. Anh Vũ Văn T không yêu cầu chị Lý Thị H cấp dưỡng nuôi con. Lý do anh yêu cầu nuôi cả hai con, vì anh có điều kiện kinh tế, anh gửi hai cháu về quê ở thôn N, xã P, huyện T để nhờ bố đẻ nuôi hai cháu và hàng tháng anh đều gửi tiền về để nuôi các cháu. Các cháu sinh hoạt, học tập thuận tiện vì trường học ngay cạnh nhà bố đẻ, bố đẻ anh cũng nhất trí hỗ trợ anh nuôi cả hai cháu. Hiện nay chị Lý Thị H vẫn đang ở thuê, phải đi làm hàng ngày nên không thể nuôi được các cháu, nếu chị Lý Thị H nhận nuôi các cháu thì cũng phải đi gửi.

Tại phiên tòa, anh Vũ Văn T yêu cầu được trực tiếp nuôi con Vũ Gia B vì cháu muốn ở với bố, còn chị Lý Thị H trực tiếp nuôi con Vũ Mạnh T. Chị Lý Thị H có quyền đến thăm con anh không ngăn cản. Anh Vũ Văn T không yêu cầu chị Lý Thị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung và cho vay chung: Không có.

Ý kiến trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Ngọc Đ: Hiện nay ông đang nuôi các cháu Vũ Mạnh T và Vũ Gia B. Việc ông nuôi cháu là hoàn toàn tự nguyện và nhận được sự ủy thác của anh Vũ Văn T, do anh Vũ Văn T và chị Lý Thị H đều đang đi làm ăn xa ở tỉnh Lạng Sơn. Hàng tháng anh Vũ Văn T gửi tiền về cho ông để nuôi các cháu. Ông mong muốn được nuôi các cháu vì không muốn phải chia tách các cháu Vũ Mạnh T và Vũ Gia B.

Ý kiến trình bày nguyện vọng của cháu Vũ Mạnh T thể hiện cháu đều mong muốn được sống cùng cả bố và mẹ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, đúng thành phần, thủ tục phiên tòa đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa theo quy định của pháp luật. Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi thụ lý vụ án

nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt khi được triệu tập. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, có buổi hòa giải không tham gia, tự ý bỏ về khi hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa ngày 28/10/2019. Tòa án đã lập các biên bản giao nhận văn bản tố tụng đúng quy định.

Chị Lý Thị H và anh Vũ Văn T đều đề nghị giải quyết ly hôn. Do đó, căn cứ Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị xem xét quyết định chấp nhận yêu cầu chị Lý Thị H; cho chị Lý Thị H ly hôn với anh Vũ Văn T.

Về con chung: Các đương sự đều có yêu cầu về nuôi con và đều đủ điều kiện nuôi con, nên đề nghị giao cho chị Lý Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Vũ Gia B đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao cho anh Vũ Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Vũ Mạnh T đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải chấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Các đương sự đều trình bày thống nhất là không có. Nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm: Bản tự khai của chị Lý Thị H, anh Vũ Văn T, cháu Vũ Mạnh T; Biên bản lấy ý kiến ông Vũ Ngọc Đ; trích lục kết hôn; bản sao giấy khai sinh cháu Vũ Mạnh T, Vũ Gia B; sổ tạm trú của chị Lý Thị H, anh Vũ Văn T; sổ hộ khẩu chị Lý Thị H; Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Biên bản xác minh tại UBND xã P, Trường Mầm non P, Trường Tiểu học P, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Các đương sự đều nhất trí ly hôn; xác định cháu Vũ Mạnh T và Vũ Gia B hiện đang sống cùng ông nội tại thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định; đều xác định không có tài sản chung, nợ chung và cho vay chung.

Các tình tiết của vụ án mà các bên không thống nhất: Không có.

Vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lý Thị H ngày 11/6/2019 nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn yêu cầu ly hôn anh Vũ Văn T hiện đang cư trú tại đường T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 25/3/2008, chị Lý Thị H và anh Vũ Văn T đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Nam Định. Theo quy định tại Điều 9, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 186 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Từ năm 2017 đến nay, trong cuộc sống hôn nhân chị Lý Thị H và anh Vũ Văn T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đều xác định không còn tình cảm với nhau, đều nhất trí ly hôn. Xét thấy, chị Lý Thị H và anh Vũ Văn T tự nguyện nhất trí ly hôn nên chấp nhận sự thuận tình ly hôn của hai bên theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Hiện nay cháu Vũ Mạnh T và cháu Vũ Gia B đăng ký nhân khẩu thường trú trong sổ hộ khẩu anh Vũ Văn T làm chủ hộ tại thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định.

[4] Theo lời trình bày của đương sự và kết quả xác minh thì cháu Vũ Mạnh T từ 03 tuổi đã sinh sống cùng ông bà nội ở thôn N, xã P, cháu học tại Trường mầm non P từ nhỏ và học tập tại Trường tiểu học P từ lớp 1, hiện đang học lớp 5 tại Trường; cháu Vũ Mạnh T có nguyện vọng muốn sống cùng bố hoặc mẹ đều được. Còn cháu Vũ Gia B sống cùng chị Lý Thị H và anh Vũ Văn T tại xã T, huyện V từ nhỏ và học mầm non tại Trường mầm non xã T. Từ ngày 30/7/2019 anh Vũ Văn T đưa cháu Vũ Gia B về sống với ông nội và đăng ký học cho cháu, cháu hiện nay đang học tại Trường mầm non P lớp 5 tuổi.

[5] Xét về hoàn cảnh kinh tế, điều kiện trông nom, chăm sóc con của hai bên đương sự: Chị Lý Thị H và anh Vũ Văn T đều là lao động tự do có thu nhập, có nơi tạm trú ổn định tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, anh Vũ Văn T có sự hỗ trợ thêm về nơi ở và chăm sóc các cháu từ bố đẻ, nên hai bên đều có đủ điều kiện nuôi con. Nhưng hiện nay anh Vũ Văn T thường xuyên lao động tại tỉnh Lạng Sơn và đã giao hai con cho bố đẻ ở tỉnh Nam Định để trông nom cháu. Như vậy, anh Vũ Văn T không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 69 Luật hôn nhân và gia đình. Hiện nay các cháu Vũ Mạnh T, Vũ Gia B đang do ông Vũ Ngọc Đ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng trong khi cháu vẫn còn có bố, mẹ đẻ và họ đều có yêu cầu và đủ điều kiện nuôi con, nên việc để các cháu cho ông nuôi dưỡng là không phù hợp quy định pháp luật.

[6] Vì vậy, để đảm bảo sự chăm sóc tốt cho các con chưa thành niên, căn cứ toàn diện vào điều kiện kinh tế, chỗ ở, sự ổn định về học tập, nguyện vọng của con và yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử thấy giao cho nguyên đơn, bị đơn mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một người con, chia sẻ trách nhiệm nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Do cháu Vũ Mạnh T lớn hơn, đã sinh sống, học tập ổn định từ nhỏ tại xã P, huyện T, tỉnh Nam Định; anh Vũ Văn T cũng có sự hỗ trợ từ bố đẻ trong

việc chăm sóc con khi phải đi làm xa, nên giao cháu Vũ Mạnh T cho anh Vũ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng.

[8] Cháu Vũ Gia B còn nhỏ hơn, rất cần sự chăm sóc của người mẹ, cháu từ nhỏ sinh sống, học tập tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Hiện nay chị Lý Thị H cũng đang cư trú, lao động, làm việc tại xã T, do đó nên giao cháu Vũ Gia B cho chị Lý Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

[9] Việc đi lại thăm nom con chung giữa các bên không ai được cản trở.

[10] Về chấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lý Thị H yêu cầu chị và anh Vũ Văn T mỗi người nuôi một con, không yêu cầu cấp dưỡng; anh Vũ Văn T nhất trí. Hội đồng xét xử giao cho nguyên đơn, bị đơn mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một người con. Do đó, chị Lý Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vũ Văn T; anh Vũ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lý Thị H.

[11] Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không có yêu cầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[12] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nguyên đơn chị Lý Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[14] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 9, 51, 53, 55, 58, 69, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, các điều 186, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Công nhận sự thuận tình nhất trí ly hôn giữa: Chị Lý Thị H và anh Vũ Văn T.

2. Về nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên.

Giao cháu Vũ Gia B sinh ngày 20/7/2014 cho chị Lý Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Vũ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con Vũ Gia B cho chị Lý Thị H. Anh Vũ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Vũ Gia B không ai được cản trở.

Giao cháu Vũ Mạnh T sinh ngày 15/02/2009 cho anh Vũ Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con Vũ Mạnh T cho anh Vũ Văn T. Anh Chị Lý Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Vũ Mạnh T không ai được cản trở.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị đơn anh Vũ Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Ngọc Đ có nghĩa vụ giao cháu Vũ Gia B cho chị Lý Thị H nuôi dưỡng khi có yêu cầu về thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Lý Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận Chị Lý Thị H đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2012/02163 ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn; vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Nguyên đơn chị Lý Thị H, bị đơn anh Vũ Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Ngọc Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Trại Ninh, T. Nam Định;
- UBND xã P, huyện T, tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hải Ninh